

Số: 3968/TB-STC
V/v lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 1993/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 về việc phê duyệt phương án xử lý vật chứng là tài sản tịch thu sung quỹ theo Quyết định thi hành án số 477/QĐ-CTHADS ngày 12/7/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; số 2028/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 về việc phê duyệt bán vật chứng là tài sản tịch thu sung quỹ theo Quyết định thi hành án số 477/QĐ-CTHADS ngày 12/7/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-STC ngày 15/10/2024 của Sở Tài chính Thái Nguyên về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản tịch thu sung quỹ theo Quyết định thi hành án số 477/QĐ-CTHADS ngày 12/7/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

I. Thông tin tài sản đấu giá:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Sở Tài chính Thái Nguyên.

- Địa chỉ: Số 16A, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Tên tài sản, số lượng tài sản đấu giá:

2.1. Tài sản đấu giá:

Than, là tài sản bị tịch thu theo Bản án số 67/2023/HSST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Quyết định thi hành án số 477/QĐ-CTHADS ngày 12/7/2024 của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án xử lý tại Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 và phương án bán tại Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 27/8/2024, bao gồm:

- 908,53 tấn tại bãi than khu dân cư Châu Xá, địa chỉ phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- 792,91 tấn tại bãi than khu dân cư Tử Lạc 1, địa chỉ phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- 23.203,88 tấn tại bãi than chân cầu Phúc Sơn, địa chỉ khu dân cư Trại Mới, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- 45.252 tấn tại bãi than Núi Voi, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)

2.2. Giá khởi điểm bán đấu giá: 40.292.642.000 đồng (*Bốn mươi tỷ hai trăm chín mươi hai triệu sáu bốn mươi hai nghìn đồng*)

Giá khởi điểm của tài sản (giá bán tài sản) không bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định, chi phí vận chuyển, bốc xếp, phương tiện vận chuyển và các chi phí phát sinh khác (nếu có). Người trúng đấu giá tài sản có trách nhiệm chi trả các khoản chi phí đối với tài sản trúng đấu giá theo quy định hiện hành.

3. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá:

Tổ chức đấu giá tài sản được đánh giá, chấm điểm dựa theo các nhóm tiêu chí được quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 như sau:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết để đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá do Bộ Tư pháp công bố.
- Để đảm bảo cho việc đấu giá thành công, bên có tài sản đấu giá lựa chọn và ưu tiên tổ chức đấu giá có số điểm cao nhất theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm.

(Kèm theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản)

4. Hồ sơ gồm có:

- Hồ sơ pháp lý của tổ chức đấu giá;
- Bản mô tả năng lực kinh nghiệm;
- Phương án đấu giá tài sản;
- Thù lao dịch vụ, chi phí tổ chức thực hiện đấu giá;
- Các tài liệu khác theo bảng tiêu chí đánh giá kèm theo;

(Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia)

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

5.1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 16/10/2024 đến hết ngày 21/10/2024 (trong giờ hành chính).

5.2. Địa điểm nộp hồ sơ: Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

- Địa chỉ: Số 16A, đường Nha Trang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị và giấy chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

- Hồ sơ tham gia đấu giá được lập thành 02 bộ và được để trong phong bì có dán niêm phong. Hồ sơ có thể nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện (Hồ sơ gửi theo đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ 00 phút của ngày kết thúc thông báo). Hồ sơ đã nộp không hoàn trả lại trong trường hợp không được lựa chọn.

- Thông tin liên hệ: Đồng chí Vũ Quang Huy - Chuyên viên phòng Quản lý Giá và Doanh nghiệp, Sở Tài chính Thái Nguyên, số điện thoại: 0946.236.988.

6. Thông báo này được đăng trên trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính Thái Nguyên và cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký theo quy định.

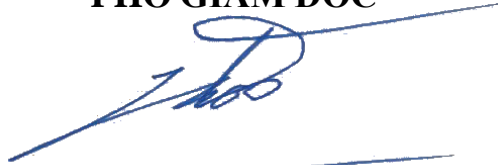
Sở Tài chính Thái Nguyên trân trọng thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký. ✓

Nơi nhận:

- Công TTĐTQG về đấu giá tài sản;
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLGDN.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Trọng Tấn

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số: 3968 /TB-STC ngày 15/10/2024 của Sở Tài chính Thái Nguyên)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	18,0
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5,0
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i>	4,0
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5,0
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i>	3,0
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i>	5,0
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
	<i>Có trụ sở chính đặt tại tỉnh Thái Nguyên</i>	2,0
	<i>Thời gian hoạt động: Tối thiểu 10 năm hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản.</i>	2,0
	<i>Số lượng đấu giá viên: Tối thiểu 05 đấu giá viên có kinh nghiệm từ 3 năm trở lên</i>	1,0
Tổng số điểm		100,0
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện